

SỐ 185

PHẬT NÓI KINH BẢN KHỞI THÁI TỬ HIỆN ĐIỂM LẠNH

*Hán dịch: Đồi Ngô, Ưu-bà-tắc Chi Khiêm,
người nước Nguyệt chi.*

QUYỂN THƯỢNG

Đức Phật dạy:

–Ta nhớ thuở xa xưa trải qua vô số kiếp, khi còn là phàm phu mới cầu Phật đạo cho đến nay, tùy theo nghiệp thọ thân luân hồi trong năm nẻo, thân này bị mất đi lại thọ thân khác, sinh tử vô lượng. Thí như tất cả cỏ cây trong đất trời được chặt hết làm thê đếm để tính thân Ta cũng không thể tính hết được. Lấy thời điểm khởi đầu đến thời điểm kết thúc của thế giới, gọi đó là một kiếp, thì kiếp số thọ thân của Ta so với sự thành hoại của thế giới nhiều không tính kể.

Cho nên xót thương thế gian tham đắm trần miên nên bị nhận chìm trong biển ái dục. Ta một mình đi ngược dòng trầm luân ấy và tự nỗ lực để vượt qua. Thế nên Ta đời đời tinh cần gian khổ không lấy đó làm lao nhọc, tâm thanh thản, ưa cảnh tịch tĩnh, vô dục, vô vi, bố thí quên mình, chí thành giữ giới, nhẫn nhục khiêm cung, dũng mãnh tinh tấn, nhất tâm tư duy, học tập trí tuệ bậc Thánh. Ta sống nhân ái với mọi loài, xót thương người nghèo cùng nguy khốn, chăm sóc, an ủi, nuôi dưỡng chúng sinh, cứu giúp người khổ, thừa sự chư Phật, Bạc Giác Ngô Chánh Chân, tích lũy công đức, không thể nhớ hết.

Cũng vào thuở xa xưa ấy, lúc Phật Đấng Quang ra đời, có bậc Thánh vương hiệu là Chế Thắng trị vì Đại quốc Bát-ma, dân đông, sống lâu vui vẻ, thiên hạ thái bình. Khi ấy Ta làm Bồ-tát tên Nho Đồng, thuở nhỏ thông minh mẫn tiệp, chí nguyện rộng lớn vô cùng, ẩn cư nơi núi đẫm, hành thiền giữ đạo. Bồ-tát nghe có Đức Phật ra đời, trong tâm vô cùng hoan hỷ, ngài khoác áo da nai muốn trở về nước. Trên đường đi ngang một cái gò, trong gò ấy có năm trăm vị đạo sĩ, Bồ-tát ghé lại đó, suốt ngày thâu đêm cùng các đạo sĩ luận đạo nói nghĩa, thầy trò đều vui vẻ. Đến lúc Bồ-tát sắp lên đường, năm trăm đạo sĩ ấy mỗi vị tiễn ngài một đồng tiền bạc, Bồ-tát nhận tiền ra đi.

Bồ-tát đi vào kinh thành, thấy dân chúng ai cũng hân hoan qua lại, đường sá bằng phẳng, rưới quét xông hương, Bồ-tát liền hỏi người đi đường:

–Ở đây có việc gì thế?

Người đi đường đáp:

–Hôm nay Đức Phật sẽ vào kinh thành.

Bồ-tát vô cùng hoan hỷ, ngài rất mừng nghĩ rằng: “Hôm nay được gặp Phật, ta sẽ xin điều ta nguyện ước”

Bồ-tát vừa nói xong giây lát thì có cô gái Vương gia đi ngang, tên Cù-di. Cô gái ôm chiếc bình cầm bảy cành hoa sen xanh. Bồ-tát đuổi theo gọi cô gái:

–Chị ơi dừng lại! Tôi xin gởi một trăm đồng tiền bạc, chị nhượng lại cho tôi mấy cành hoa.

Cô gái đáp:

–Đức Phật sắp vào thành, đức vua đã trai giới, tắm gội sạch sẽ để dâng hoa lên Đức Phật, ta không thể đưa hoa cho ông được.

Bồ-tát năn nỉ:

–Xin chị hãy nhận lời.

–Hai trăm hay ba trăm tôi cũng không nhận.

Bồ-tát dốc hết năm trăm đồng tiền bạc trong túi đưa hết cho cô gái. Cù-di suy nghĩ: “Hoa này chỉ đáng giá vài đồng, thế mà ông đưa đến năm trăm đồng”. Vì tham những đồng tiền quý, nên cô gái đưa cho Bồ-tát năm cành hoa, cô còn giữ lại hai cành. Lúc quay đi, cô gái sinh tâm nghi ngờ: “Vị đạo sĩ này là ai mà dùng da nai làm áo che thân, lại không tiếc tiền bạc quý giá, được có năm cành hoa mà ông ta lại vui mừng vô cùng”. Cô gái vội đi theo gọi:

–Này ông, hãy nói thật cho ta biết. Nếu không, ông không được lấy hoa này mang đi.

Bồ-tát nói:

–Hoa này tôi mua hết năm trăm đồng, chúng ta đã thỏa thuận bằng lòng rồi, sao bây giờ cô lại muốn lấy lại?

Cô gái nói:

–Ta là người thuộc dòng vua chúa, có quyền lấy lại hoa của ông.

Bồ-tát buộc lòng phải nói:

–Tôi muốn dâng hoa lên Đức Phật để cầu được toại nguyện.

Cù-di nói:

–Hay thay! Ta muốn đời sau thường được làm vợ ông, cho dù xấu đẹp gì cũng không rời nhau. Ta nguyện chí tâm, xin Phật chứng tri cho. Nay ta thân nữ yếu đuối không thể đến đó được, xin gởi ông hai cành hoa dâng lên Đức Phật.

Bồ-tát nhận lời, giây lát thì Đức Phật đến. Vua quan, dân chúng cả nước đều ra nghênh đón đánh lễ, mỗi người đều tung hoa thơm cúng dường, hoa rơi xuống đất. Bồ-tát thấy Phật phía trước cũng tung năm cành hoa lên, những đóa hoa ấy dừng lại trên không trung, ngay trên Đức Phật, giống như hoa trồng không rơi xuống đất. Sau đó Bồ-tát lại tung hai cành hoa Cù-di gởi cúng, hai cành hoa ấy lại đứng trên hai vai Đức Phật. Đức Phật hiểu ý chí thành của Bồ-tát, ca ngợi:

–Ông ở trong vô số kiếp, sở học thanh tịnh, hàng phục tâm, hy sinh mạng, xả dục, giữ Không, không khởi không diệt, lòng Từ vô lượng, hạnh nguyện tích đức, nay mới được như thế. Vì vậy, Ta thọ ký cho ông: “Từ đây về sau chín mươi một kiếp, đến hiện kiếp ông sẽ làm Phật hiệu Thích-ca Văn.”

Bồ-tát đã được thọ ký, thông suốt các nghi hoặc, đình chỉ vọng động, vọng tưởng dứt trừ vào định tịch tĩnh, chứng đắc vô sinh pháp nhẫn thanh tịnh. Ngay lúc ấy Bồ-tát cử động nhẹ nhàng, thân bay lên hư không, cách đất khoảng bảy nhận rồi từ trên không hạ xuống đánh lễ dưới chân Đức Phật. Bồ-tát thấy đất ẩm ướt, ngài cởi áo da nai để phủ lên chỗ đất ướt, nhưng áo không đủ phủ kín chỗ đất bùn. Bồ-tát lại trải tóc trên đất và thỉnh Đức Phật giẫm lên đi qua. Đức Phật ngợi khen:

–Ông tinh tấn dũng mãnh, về sau sẽ được làm Phật, khi đó đang vào đời đủ năm thứ ô trước, ông sẽ cứu độ khắp cả trời người, không lấy làm khó khăn, chắc chắn cũng như Ta vậy.

Bồ-tát phụng sự Đức Phật Đấng Quang cho đến lúc Ngài nhập Niết-bàn. Bồ-tát luôn phụng trì giới luật và ủng hộ Phật pháp, đến khi mạng chung liền sinh lên tầng trời thứ nhất làm Tứ Thiên vương. Thọ mạng cõi trời hết, Bồ-tát sinh xuống nhân gian làm Chuyển luân thánh vương, bày báu tự nhiên đến, như:

1. Bánh xe vàng báu.
2. Ngọc thần báu.
3. Ngựa màu xanh biếc báu, có bờm dài đeo hạt ngọc.
4. Voi trắng báu đuôi dài đeo ngọc.
5. Ngọc nữ báu.
6. Hiên giám báu.
7. Thánh đạo báu.

Thánh vương sống đến tám vạn bốn ngàn năm, khi mạng chung liền sinh lên tầng trời thứ hai là Đạo-lợi làm trời Đế Thích, thọ mạng hết lại thăng lên tầng trời thứ bảy là Phạm thiên làm Phạm thiên vương. Như thế lên thì làm vua trời, xuống thì làm chúa các bậc Thánh, mỗi vòng ba mươi sáu lần, cuối cùng trở lại ban đầu, đúng thời biến hóa, tùy thời mà hiện hoặc làm Thánh đế, hoặc làm lãnh đạo giới học thức; quốc sư, đạo sĩ hóa hiện ở đó nhiều không thể xưng kể.

Bồ-tát trong chín mươi mốt kiếp, tu hành đạo đức, học theo hạnh Phật vượt qua Thập địa, tại Nhất sinh bổ xứ, lại được sinh lên cõi trời thứ tư Đâu-suất, làm thầy của chư Thiên. Công thành chí tụy, trí thần vô lượng đến khi đúng thời, hạ sinh thành Phật. Bồ-tát hiện sinh vào nước Ca-duy-la-vệ, phụ vương tên Bạch Tịnh, thông tuệ nhân đức và phu nhân tên là Diệu Tiết Nghĩa, thuần hậu thanh cao.

Nước Ca-duy-la-vệ là trung tâm của ba ngàn nhật nguyệt và một vạn hai ngàn thế giới. Oai thần Đức Phật vô cùng cao tốt, không thể sinh ra nơi vùng biên địa nhiều tà vạy, cho nên ở trung tâm hóa độ khắp mười phương. Chư Phật quá khứ đều ra đời nơi đây.

Khi Bồ-tát giáng trần, cõi voi trắng sinh vào thai mẹ. Nhân lúc Mẫu hậu đang ngủ mộng thấy voi trắng vào bên hông phải của bà, phu nhân giật mình tỉnh mộng, cảm thấy trong người khác lạ. Nhà vua triệu tập các nhà tướng số đến để hỏi xem giấc mộng đó.

Thầy tướng tâu:

–Đây là người mà muôn đạo đức đều quay về, thế gian sẽ nhờ ân phước của người này. Chắc chắn là phu nhân mang thai một vị Thánh.

Bồ-tát tại thai vẫn trong sạch không nhơ nhớp. Khi ấy vua quan và quần thần các tiểu quốc nghe tin phu nhân đại vương có thai đều đến chúc mừng. Bồ-tát ở trong thai mẹ thấy mọi người bên ngoài lễ bái, như trông thấy qua một màn lưới mờ. Trong bóng lưới mờ đó, Ngài lấy tay ngăn lại, ý Ngài là muốn không làm phiền họ.

Từ khi phu nhân mang thai, trời dâng thực phẩm mỗi ngày tự đến, phu nhân hưởng thọ thực phẩm ấy mà không biết từ đâu. Bà không dùng thức ăn của hoàng gia vì cảm thấy đắng hoặc cay.

Đến ngày mừng tám tháng tư, khi sao mai vừa mọc, Thái tử sinh ra từ hông phải của phu nhân. Thái tử sinh ra liền đi bảy bước, đưa tay phải lên và nói:

–Trên trời, dưới đất chỉ có ta là tôn quý. Ba cõi đều khổ đau, có gì vui đâu?

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Ngay lúc Thái tử đản sinh, đất trời chuyển động, hoàng cung đều sáng rực rỡ. Trời, Thần, Phạm, Thích đều đến đứng hầu trong hư không. Tứ Thiên vương tiếp đỡ Thái tử lên chiếc ghế vàng, dùng nước hương trời nóng tắm Thái tử. Thân Thái tử màu hoàng kim, có ba mươi hai tướng quang minh chói khắp, trên đến hai mươi tám tầng trời, dưới đến mười tám cõi địa ngục và cho đến tận cùng cảnh giới Phật, nơi nào cũng sáng ngời suốt cả ngày đêm. Lúc đó trời giáng ba mươi hai điềm lành:

1. Đất chấn động mạnh, gò nổng đều bằng phẳng.
2. Các nẻo đường tự sạch sẽ, ai cũng ngửi thấy mùi hương.
3. Cây khô các cõi nước đều sinh lá trở hoa.
4. Trong vườn tự nhiên sinh quả ngọt lạ kỳ.
5. Lục địa sinh hoa sen to bằng bánh xe.
6. Kho tàng trong lòng đất đều tự lộ bày.
7. Vật báu trong kho tàng đều tỏa sáng.
8. Y phục được sắp sẵn trong rương, khi mặc tự nó máng lên giá.
9. Trăm sông, ngàn vạn suối đều lắng trong.
10. Trời quang mây tạnh và trong sáng.
11. Trời làm bốn phía mưa bụi đẫm hương.
12. Ngọc thần Minh nguyệt treo ở điện, nhà.
13. Những ngọn đuốc trong cung không dùng nữa.
14. Mặt trời, mặt trăng và các ngôi sao đều không vận hành.
15. Ngôi sao Phỉ xuất hiện xuống hầu Thái tử đản sinh.
16. Bảo cái của trời Phạm thiên phủ kín trên cung.
17. Chư thần tám phương đem dâng ngọc báu.
18. Trăm vị thức ăn cõi trời tự nhiên ở trước mặt.
19. Hàng vạn hủ báu treo đầy nước cam lộ.
20. Thiên thần đem xe trang trí bằng bảy báu đến.
21. Năm trăm con voi trắng tự nhiên giăng hàng trước điện.
22. Năm trăm con sư tử trắng từ núi Tuyết xuống đứng thành hàng nơi cổng thành.
23. Thể nữ của chư Thiên hiện ra mang những kỹ nhạc trên vai.
24. Các nữ Long vương bao quanh cung điện.
25. Hàng vạn ngọc nữ cõi trời cầm cây phát trần lông công đứng trên tường nơi cung Thái tử.
26. Thể nữ các cõi trời ôm bình vàng đựng đầy nước thơm đứng hầu thành hàng trên không trung.
27. Nhạc trời đồng thời trỗi vang dậy.
28. Tất cả địa ngục đều ngưng thống khổ.
29. Trùng độc ẩn núp, chim lành bay lượn, hót ca.
30. Những ngư phủ và thợ săn ác độc oán thù cùng lúc đều khởi Từ tâm.
31. Tất cả phụ nữ trong nước có thai đều sinh con trai. Trăm thứ bệnh tật như: đui, điếc, câm, ngọng, ghẻ chốc..., thảy đều khỏi hẳn.
32. Thân cây hiện thân người cúi đầu đảnh lễ đứng hầu.

Lúc ấy các dân quốc đều dùng những âm thanh tốt đẹp nhất để ca tụng những việc chưa từng có này. Phu nhân liền bọc Thái tử bằng chiếc áo bằng tơ trắng mịn, trao cho nữ mẫu bảo dưỡng. Thái tử được đặt tên là Tất-đạt. Nhà vua bảo phu nhân:

–Đứa bé thật phi phạm. Ở nước ta có bậc đạo nhân tên A-di, đã hơn trăm tuổi, kỳ

cựu nhiều sự hiểu biết, thông hiểu về tướng pháp. Bây giờ chúng ta cùng đến đó xem tướng Thái tử thế nào?

Phu nhân thưa:

–Rất tốt!

Nhà vua ra lệnh lấy xe voi trắng, trang bị đầy đủ kỹ nhạc để đi đến chỗ đạo nhân. Nhà vua đem ban tặng áo vàng, bạc nhưng đạo sĩ không nhận.

Đạo sĩ cởi áo trong của Thái tử để xem tướng, thấy Thái tử có ba mươi hai tướng: Toàn thân sắc vàng, trên đỉnh có nhục kế, tóc màu xanh biếc, giữa lông mày chiếu ánh sáng trắng, nơi cổ phát ánh sáng như mặt trời, mắt màu xanh biếc lúc nào cũng rạng ngời, trong miệng có bốn mươi chiếc răng, răng trắng đều, bằng, má vuông, hàm rộng, lưỡi dài, ngực đầy như ức sừng, thân ngay thẳng, cánh tay và đốt tay dài, gót chân đầy đặn, lòng bàn chân bằng bàn tay trong ngoài đầy đặn, có màng lưới mỏng giữa kẻ tay, dưới bàn chân có tướng bánh xe ngàn căm, tướng mã âm tàng, bụng như bụng nai, các khớp xương mọc nhau như dây xích, lông xoay về phía hữu, mỗi lỗ chân lông có một sợi lông, da mịn màng không dính bụi và nước, ngực có chữ Vạn.

Đạo sĩ A-di thấy như vậy càng thêm cảm xúc, rơi lệ nghẹn ngào không nói nên lời. Vua cùng phu nhân sợ hãi, chấp tay cung kính hỏi:

–Thái tử có điều chi chẳng lành chẳng? Xin đạo sĩ cho chúng tôi biết.

Đạo sĩ xoa tay đáp:

–Tốt! Không có gì bất lợi cả. Xin chúc mừng đại vương sinh được đấng thần nhân này. Tối hôm qua đất trời chuyển động mạnh, chính là có sự kiện này. Tướng pháp cho rằng: Làm vua sinh con có ba mươi hai tướng đại nhân thì đại nhân sẽ là Chuyển luân thánh vương, làm vua khắp thiên hạ, bầy bá tự đến, có thể bay đi, không sử dụng binh khí, tự nhiên đất nước thái bình. Nếu vị đại nhân này không thích sống ở đời, bỏ nhà đi tầm đạo, sẽ được làm Phật độ thoát muôn loài. Tôi xót xa cho mình tuổi già xế bóng, không còn sống lâu ở đời để thấy được Phật và nghe giáo pháp của Ngài, cho nên tôi buồn.

Vua Tịnh Phạn hiểu rõ hơn về tướng đặc thù của Thái tử. Vì thế Ngài cho xây ba cung điện, mỗi cung ở vị trí khác nhau. Mùa mưa thì ở cung; mùa thu, mùa nóng thì ở cung mát, mùa lạnh thì ở cung ấm. Nhà vua cho tuyển năm trăm kỹ nữ, chọn những người cân đối, xinh đẹp, không mập không gầy, không cao không thấp, không trắng không đen, có tài năng khéo léo tinh xảo. Mỗi người kỹ nữ như vậy đều dùng ngọc báu màu trắng làm chuỗi đeo thân. Cứ một trăm người là một phiên túc trực. Trước mỗi cung điện có trồng những cây ăn quả ngọt, giữa hàng cây có hồ tắm, trong hồ có kỳ hoa dạ thảo và những loài chim lạ có đến vài ngàn loại để tô điểm thêm vẻ đẹp làm vui lòng Thái tử, khiến ngài quên đi ý chí muốn học đạo. Những bức tường ở cung điện rất kiên cố, tiếng mở cửa hay đóng đều vang đến bốn mươi dặm.

Ngày sinh của Thái tử, thị nữ trong vương gia cũng sinh con trai. Chuông ngựa sinh ngựa câu trắng và dê con lông vàng. Người giữ ngựa tên Xa-nặc, còn ngựa tên Kiền-trắc. Sau này, vua cha thường ra lệnh Xa-nặc theo hầu Thái tử và ngựa trắng kéo xe. Thái tử sinh ra được bảy ngày thì mẫu hậu qua đời. Do nhờ công lao phước đức sinh ra bậc thầy của trời, người nên hoàng hậu được sinh lên trời Đao-lợi hưởng thọ tự nhiên. Bồ-tát vốn biết ân đức tánh của mẫu hậu, không chịu nhận sự lễ kính của ngài, nên nhân biết mẫu hậu sắp mạng chung, ngài mới thị hiện đản sinh.

Đến lúc Thái tử lên bảy tuổi, muốn học sách, ngài ngồi lên xe dê đến nhà thầy

dạy học. Vì cách Thánh hiền đã lâu nên sách thiếu mất hai chữ. Thái tử đem đến hỏi thầy, thầy không đáp được lại trình bày ngược lại chí khí của Ngài.

Đến năm lên mười tuổi, tài năng tuyệt vời Thái tử càng lộ rõ. Thái tử có hai anh em con ông bác: Người anh tên Điều-đạt, người em tên Nan-đà. Điều-đạt tuy có tài năng cao, tự nhiên khó lường mà tự kiêu, thường ôm lòng ganh tỵ. Ông ta mời Thái tử ra chơi bắn cung sau vườn, dùng trống sắt làm đích. Mọi người cùng kéo dây cung nhắm vào trống. Thái tử chỉ bắn một phát, mũi tên trúng xuyên qua trống. Hai người kia không được như vậy, họ lấy làm xấu hổ.

Sau đó họ lại xin đấu võ trước sự chứng kiến của nhà vua, nếu người nào thua cuộc sẽ bị xối nước. Thái tử nhân từ, mặc dầu đã thắng hai anh em nhưng ngài không muốn làm họ đau đớn.

Về sau, hai anh em Điều-đạt lại xin đấu sức. Đầu tiên, Nan-đà nắm vòi con voi lôi ra sân. Điều-đạt mạnh hơn, kéo voi lại. Thái tử mỉm cười, chậm rãi tiến đến trước nắm con voi giơ lên và ném ra ngoài tường nhưng voi không bị thương tổn gì cả. Do đó hai anh em Điều-đạt mới biết họ không bằng Thái tử được. Vua cha và quần thần chung quanh càng biết tài năng Thái tử thật phi thường.

Đến năm mười bốn tuổi, Thái tử xin vua cha đi dạo ngoài thành, vì ngài muốn xem sự sinh hoạt của mọi người. Nhà vua ra lệnh bá quan hộ tống hai bên và dẫn đường Thái tử.

Thái tử vừa đi ra cửa thành phía Đông, Thiên đế hóa làm người bệnh thân gầy bụng lớn, đứng dựa vào tường thở khò khè. Thái tử hỏi:

–Đây là người gì?

Người hầu cận đáp:

–Đó là một người bệnh.

–Bệnh là gì?

–Người bệnh thường là do phong hàn, hoặc nóng hoặc lạnh. Người này do ăn uống không điều độ, thức và ngủ vô chừng cho nên bị bệnh này.

Thái tử nói:

–Thật là khổ! Ta ở nơi giàu sang phú quý, ăn uống khoái khẩu cũng có khi không có điều độ, bệnh tật sẽ đến đâu có khác gì người này!

Thái tử cho xe quay trở lại hoàng cung, nghĩ thương nhân sinh đều chịu tai họa này, đâu phải người giàu có, thế mà thoát khỏi được! Thái tử lo âu chẳng buồn ăn uống, suy nghĩ phải làm thế nào cho chúng sinh được khỏi bệnh tật.

Vua hỏi người hầu cận:

–Thái tử đi ra ngoài có được vui chăng?

Người hầu thưa:

–Thái tử gặp người bệnh, do đó mà ngài không vui.

Vua cha cho tăng thêm năm trăm kỹ nữ, ngày đêm bày đủ cuộc vui chơi. Lòng vua lo lắng buồn rầu vì sợ Thái tử đi học đạo.

Thời gian sau Thái tử lại tâu phụ vương:

–Con gò bó ở trong cung đã lâu ngày, muốn đi ra ngoài dạo xem.

Vua cha bằng lòng và hạ lệnh trong nước:

–Thái tử sẽ đi ra ngoài hoàng cung, dân chúng chớ để những sự người tật bệnh hay bất cứ những vật nhơ bẩn ở hai bên đường.

Thái tử lên xe đi ra cửa thành phía Nam. Thiên đế lại hóa làm người già, đầu bạc,

lưng còng, phải chống gậy đi không vững. Thái tử hỏi:

–Người này làm sao vậy?

Người hầu cận trả lời:

–Một người già.

–Người già là thế nào?

–Người già là tuổi cao, cơ thể cần cỗi, hình dáng suy yếu và biến đổi, ăn uống khó tiêu, khí lực hư hao, đứng ngồi khó khăn, mạng sống chẳng còn bao lâu. Đó gọi là người già.

Thái tử than:

–Có gì vui đâu! Ngày tháng xoay vần, thời gian biến dịch, năm tháng đổi dời. Vạn vật sinh ra trong mùa xuân, đến mùa thu, mùa đông thì khô héo, sự già nua đến như điện chớp, thân này lấy gì nương tựa?

Thái tử quay xe trở về, thương xót đời người khỏe mạnh chẳng bao lâu, phải già phải bệnh, nổi đau khó chịu. Ta không thể sống lâu ở đời để chịu đựng nỗi khổ này!

Ngài lại lo lắng không ăn. Vua cha ân hận đã để Thái tử đi ra ngoài. Ngài lại tặng thêm năm trăm kỹ nữ để giúp vui cho Thái tử.

Thời gian sau Thái tử lại muốn đi dạo xem. Vua cha nói:

–Mỗi lần con đi dạo xem đều trở về không vui vẻ, chỉ có buồn bã ưu tư, lại muốn đi ra ngoài làm gì?

Thái tử thưa:

–Chỉ vì con nghĩ đến những nỗi khổ kia mà thôi.

Sau thời gian khá lâu, nhà vua hạ lệnh trong nước:

–Thái tử sắp đi dạo xem, dân chúng chớ để người già, bệnh hoặc các vật không sạch sẽ ở hai bên đường.

Thái tử lên xe đi ra cửa thành phía Tây. Thiên đế lại hóa làm người chết, nam nữ trong gia đình cầm phướn đi theo xe kêu la khóc lóc tiễn đưa. Thái tử hỏi:

–Người này làm sao vậy?

Người hầu cận thưa:

–Đó là một người chết.

–Chết là như thế nào?

–Chết nghĩa là chấm dứt. Tuổi thọ có dài ngắn, một khi phước hết thì mạng chung, hết thở, hồn đi, hình hài tiêu tán, gọi đó là chết. Loài người và vạn vật đều cùng giống nhau, không có sự sinh nào mà không tử!

Thái tử than:

–Chết thật thống khổ! Tinh thần đau đớn kịch liệt. Sinh ra thì phải chịu khổ về già, bệnh, chết này. Đâu phải đợi đến lúc chín muồi mà bất ngờ kéo đến, chẳng phải khổ sao? Ta thấy người chết hình thể tan rã, biến hoại mà thần thức vẫn còn, tùy theo nghiệp thiện ác họa phước tự tìm đến, giàu sang cũng vô thường, thân này là cái thành nguy hiểm. Thế cho nên bậc Thánh nhân thường cho thân này là tai họa mà người ngu cố giữ, đến chết vẫn chưa nhàm chán. Ta không thể để sự chết dẫn đến sự thọ sinh trong năm đường, nhọc nhằn tinh thần của ta.

Thái tử quay xe trở về hoàng cung, thương xót chúng sinh chịu ba nỗi khổ này, buồn không ăn uống. Vua cha càng thêm lo lắng, nói:

–Những điều con trông thấy trong nước, đó là lý đương nhiên của con người và vạn hữu. Con lo xa làm gì để chuốc khổ nhọc.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Nhà vua lại tặng thêm năm trăm kỹ nữ để làm vui Thái tử.

Đến năm Thái tử mười bảy tuổi, nhà vua làm lễ nạp phi cho Thái tử. Vua cho tuyển chọn mấy ngàn cô gái xinh đẹp trong nước, nhưng Thái tử chưa vừa ý ai. Cuối cùng có một cô gái tên Cù-di đoan trang, xinh đẹp nhất trong thiên hạ. Nàng có tài nghệ, hiền thực hơn người, lễ nghĩa đầy đủ. Đó là cô gái bán hoa kiếp trước vậy.

Cô gái tuy được Thái tử cưới làm vợ nhưng đã lâu mà ngài vẫn không gần gũi với vợ. Người vợ muốn gần gũi thì Thái tử nói:

–Hãy đem các hoa đẹp đặt chính giữa ta và nàng, cùng nhau nhìn chúng. Thà như vậy tốt hơn.

Cù-di đặt đầy đủ hoa đẹp, lại muốn gần gũi Thái tử, Thái tử nói:

–Ta không nhận hoa có chất ướt làm dơ giường chiếu.

Thời gian sau Thái tử lại nói:

–Đem tẩm thắm trắng tốt đặt giữa ta và nàng, hai người cùng quan sát cũng tốt chứ sao.

Cù-di đem tẩm thắm đến và lại có ý muốn gần gũi. Thái tử nói:

–Ta không chấp nhận nàng có sự nhớ bản, vì nó sẽ làm nhớp cả tẩm thắm này.

Người vợ vì thế không dám gần. Những người thị nữ chung quanh có ý nghi ngờ, rằng Thái tử không có nam tánh. Thái tử lấy tay chỉ vào bụng người vợ, nói:

–Sáu năm sau, lúc đó nàng sẽ sinh con trai.

Cù-di bắt đầu có thai.

Một hôm Thái tử xin vua cha cho đi dạo xem. Ngài đi ra cửa thành phía Bắc. Thiên đế lại hóa làm Sa-môn mặc pháp phục, ôm bình bát, nhìn xuống đất mà đi. Thái tử hỏi:

–Đây là người gì?

Người hầu cận tâu:

–Đó là vị Sa-môn.

–Thế nào gọi là Sa-môn?

–Tôi nghe rằng: Người hành đạo Sa-môn từ giã gia đình, vợ con, dứt bỏ ái dục, đoạn tuyệt lục tình, giữ giới vô vi; đạo đó thanh tịnh, người đạt được nhất tâm thì mọi điều tà diệt hết. Đạo nhất tâm nghĩa là quả vị La-hán. Người đắc quả La-hán đó là bậc Chân nhân vậy. Người này không bị thanh sắc làm nhiễm ô, không bị khuấy phục bởi vinh hoa địa vị, như đất khó lay động, đã thoát khỏi khổ, lo và hoàn toàn an vui, tự tại.

Thái tử nói:

–Lành thay! Ta rất thích được như vậy.

Thái tử cho xe trở về hoàng cung, không buồn ăn uống, chỉ nhớ đến đạo thanh tịnh: “Ta không nên sống đời tại gia, ta phải ở nơi núi rừng đầm vắng, tinh cần hành thiền”.

Cù-di sinh tâm nghi ngờ, nàng biết Thái tử muốn ra đi, vì thế nàng luôn luôn không dám rời Thái tử.

Đến năm mười chín tuổi, vào nửa đêm mừng tám tháng tư, Thiên thần đứng trong khung cửa chấp tay thưa Thái tử:

–Đã đến lúc ngài có thể ra đi.

Thái tử ngẩng lên đáp:

–Ta sợ có thị vệ trông thấy. Ta không muốn có người đi theo.

Thiên thần liền khiến cho vợ Thái tử và bọn kỹ nữ nằm ngủ say hết. Thái tử từ từ đứng lên, ngài thấy vợ đã yên giấc, còn các kỹ nữ thì như người gỗ. Các thân thể nằm

ngổn ngang, bừa bãi như cây chuối. Có người đầu tóc rối bù dựa trên trống, hoặc có người ngã mình trên cây đàn, đầu gối lên nhau, tay chân buông xuống đất, nước mắt nước mũi lèm nhèm, trong miệng nước dãi chảy ra, đàn cầm, đàn tranh, ống sáo... tất cả những nhạc cụ bỏ vung vãi ngổn ngang, những loài chim giao tính, uyên ương nhà vua sử dụng để phòng bị báo trước cũng bị khuất phục nằm ngủ say.

Thái tử nhìn khắp cảnh tượng đó rồi nhìn lại vợ mình. Ngài nhìn thấy tất cả hình thể con người: tóc, móng, tủy, não, xương, răng, đầu lâu, da thịt, gân cốt, mạch, mỡ, máu, tim, phổi, tỳ, vị, thận, gan, mật, ruột già, phần, nước tiểu, nước miếng... Bên ngoài là cái túi da, bên trong chứa đầy nhơ uế, chẳng có gì tốt đẹp. Lúc mạnh thì tắm nước hoa, dùng hoa trang điểm hình hài. Giống như vay mượn thì phải trả, tính ra cũng chẳng được lâu dài. Đời người sống trăm năm, ngủ nghỉ một nửa, lại có nhiều âu lo, niềm vui ít ỏi, dâm dật hoại đức, làm cho người ngu si, chẳng phải là điều mà chư Phật và các bậc Chân nhân hiểu biết ca ngợi. Thế nên có câu: “Tham dâm đến nỗi già, sân hận đến nỗi bệnh, ngu si đến nỗi chết. Đoạn trừ được ba độc này mới có thể đắc đạo”.

Thái tử nhất tâm suy nghĩ như thế rồi liền đứng dậy, nhìn ngôi sao Phỉ. Đã quá nửa đêm, thấy chư Thiên ở trên không trung chấp tay khuyến khích Thái tử ra đi.

Thái tử gọi Xa-nặc cưỡi ngựa ra. Ngài vén áo ngồi lên lưng ngựa mà lòng bồn chồn nơi sân hoàng cung vì nghĩ: “Nếu ta mở cửa sẽ có tiếng động”. Thiên vương Duy Liêm biết ý Thái tử liền sai quỷ thần nhắc bổng chân ngựa, đỡ cả Xa-nặc vượt qua cổng hoàng thành, tiến đến ngồi dưới gốc cây Diêm-phù ở bên ruộng đất của vua.

Sáng sớm hôm sau, trong cung nhốn nháo, không biết Thái tử ở đâu. Ngàn xe vạn ngựa đổ xô đi tìm. Nhân lúc vua cha đến bờ ruộng, nhìn xa thấy Thái tử đang ngồi dưới gốc cây, ánh nắng mặt trời chói chang, cành cây cong lại làm bóng râm che cho Thái tử. Vua cha giật mình kinh hãi mới biết Thái tử là bậc Thánh, bắt giặc xuống ngựa đánh lễ. Thái tử cũng đứng dậy chào phụ vương, tâu:

–Từ khi có con, phụ vương chưa từng ra khỏi nước. Hôm nay lại đến đứng nơi này. Phụ vương đến đây làm chi, xin ngài hãy trở về cung. Hôm nay sở dĩ con muốn xa lìa đời sống thế gian chỉ vì chính con nhận thấy: Ân ái như giấc mộng, nhà cửa và hạnh phúc đều phải chia lìa. Tham dục là ngục tù khó thoát khỏi. Người xưa nói: “Do lưới dục tự giăng, do lòng ái tự bao phủ, ràng buộc con người trong ngục tù, như cá vào miệng giỏ, tìm đến chỗ già, chết như trâu con tìm vú mẹ”. Con thường đem những vấn đề này để tự giác ngộ và dĩ nhiên là nguyện trừ khổ cho chúng sinh. Những ai chưa được cứu độ con muốn độ họ. Những chúng sinh nào chưa giải thoát con sẽ khiến cho họ được giải thoát. Những ai chưa an con muốn khiến cho họ được an. Những ai chưa kiến đạo con muốn cho họ được kiến đạo. Vì thế con muốn vào núi tu hành để đạt sở nguyện. Khi nào đắc đạo con sẽ trở về và không bao giờ quên lời nguyện hôm nay.

Vua cha biết ý chí kiên cố của Thái tử, ngài phân vân không biết nói thế nào đành trở về hoàng cung. Nhà vua nói với Cù-di:

–Tâm tư con ta vắng lặng như đất, khó mà lay động. Thái tử không vì phú quý, không thích sống ở thế gian, chỉ thiết tha với đạo. Đến một thời gian nào đó Thái tử chắc chắn sẽ trở về.

Lúc đó Thái tử đứng vin cành cây thấy người nông phu đang cày. Những miếng đất cày vỡ ra, trong đó có những côn trùng, chim chóc bay xuống mổ ăn. Thái tử cảm thương chúng sinh ăn nuốt lẫn nhau, chúng không có lòng nhân ái mà càng thêm sự sát hại, khi chết phải đọa vào đường ác, khó mong ra khỏi được. Cõi trời tuy sung sướng

nhưng cũng vô thường, một khi phước báo hết thì sợ hãi, tội báo đến cũng sợ hãi. Họ phước sống đôi, sinh tử triển miên.

Thái tử quán thấy nhân gian, trên đến hai mươi tám tầng trời, phú quý cùng tột nhưng vô đạo rồi cũng sẽ đối diện với cửa địa ngục, ở trong ba đường ác đau đớn trăm bề, hạnh phúc mong manh, sợ lo mãi mãi. Giữa cõi đời này không có một nơi nương tựa, ta không thể bị dục mê hoặc.

Thái tử lên ngựa cùng Xa-nặc đi về phía trước vài mươi dặm, bỗng thấy đại thần chủ ngũ đạo tên Bí Thức, vô cùng cương cường, tay trái cầm cung, tay phải cầm tên, trên lưng đeo kiếm bén. Ông ta ở trung tâm thông cả ba cõi: 1. Cõi trời; 2. Cõi người; 3. Ba đường ác. Đây là nơi thần hồn người chết sẽ đi qua.

Thái tử đến hỏi:

–Đường nào có thể đi được?

Bí Thức hoảng sợ ném cung, bỏ tên, mở kiếm, đi lùi lại và rụt rè chỉ Thiên đạo, nói:

–Con đường này ngài có thể đi.

Thái tử đi được vài mươi dặm, gặp hai người thợ săn, ngài suy nghĩ: “Ta đã lìa bỏ gia đình vào ở chốn núi rừng hoang vắng, không nên mất áo quý giá ở đời khiến người khác sinh tâm tham muốn.” Thái tử cởi áo lông cừu quý giá để đổi lấy áo da nai của người thợ săn. Đến nơi, xuống ngựa, Thái tử dạn dò, bảo Xa-nặc trở về. Xa-nặc quỳ xuống thưa:

–Hôm nay con xin theo bậc Đại thiên, con không trở về một mình.

Thái tử nói:

–Người hãy trở về tâu cùng đại vương và cho ta gửi lời từ biệt vợ ta. Nay ta vì mong cầu đại đạo vô vi, chớ vì ta mà buồn rầu lo lắng.

Thái tử cởi áo mao báu và áo trên mình đưa hết cho Xa-nặc. Con bạch mã khi ấy quỵ gối liếm vào chân Thái tử nước mắt tuôn trào. Xa-nặc cũng thương khóc. Người, ngựa vừa đi vừa khóc, vừa quay lại nhìn Thái tử đã thay đổi hoàng y, khoác trên mình chiếc áo da nai.

Xa-nặc dẫn bộ Bạch mã trở về, trong cung, ngoài thành ai cũng đều buồn bã. Cù-di khóc sụt sùi, nói:

–Ta ngóng trông Thái tử như người khát cần nước. Nay người và ngựa trở về không.

Nàng đến ôm cổ con Bạch mã hỏi chỗ ở của Thái tử, Xa-nặc tâu:

–Thái tử bảo về tâu lại với đại vương và gửi lời từ biệt phu nhân. Vì mong cầu đại đạo vô vi mà Thái tử ra đi. Xin chớ vì ngài mà buồn lo.

Cù-di lại khóc và nói:

–Sao ta một đời bạc mệnh! Ta đã mất đi vị trời của ta. Thái tử đã hứa điều gì với ta, nay lại đi cầu điều chi?

Cù-di vỗ nhẹ vào lưng con Bạch mã:

–Thái tử cởi người ra đi, sao người trở về một mình?

Nhân dân cả nước đều sụt sùi xúc động. Nhà vua buồn áo não, nước mắt tuôn trào, nói với Cù-di:

–Nếu như con ta giác ngộ được nổi khổ già, bệnh, chết, thật là mối họa lớn của kiếp người thì Thái tử chính là một thần nhân. Ta nhớ ngày sinh Thái tử, Thượng đế thân hành đến, Thiên thần đứng hầu. Thái tử hiện tướng điềm lành chói sáng mà ở thế

gian không thể có. Đạo sĩ A-di đã nói: “Nếu Thái tử không thích thiên hạ, từ bỏ gia đình đi tầm đạo. Thì nhất định sẽ làm Phật độ thoát muôn loài”. Nay Thái tử từ biệt mọi người để đi tầm đạo, đó là điều tự nhiên.

Nhà vua muốn giải buồn cho Cù-di mà chính ngài cũng cảm động. Ngài cho tuyển những bậc hiền đức hào hiệp trong nước được vài ngàn người, chọn trong số đó người nào có nhiều con cháu lấy năm người. Nhà vua nói:

–Các người ở nhà con lớn lên lại có cháu để giữ, như vậy là vui rồi. Ta chỉ có một người con chưa từng ra khỏi cửa. Thế mà một hôm nó bỏ ta đi, lặn lội vào hang cùng núi thẳm đầy gian nan hiểm trở, tai nạn; lạnh dữ, nóng lạnh, đói khát nào ai biết được! Ta nhờ năm khanh, mỗi người để lại một người con, rồi đi tìm Thái tử, khi gặp ở lại đó theo hầu hạ Thái tử cho ta. Nếu người nào giữa đường quay trở lại, ta sẽ tiêu diệt dòng họ các người.

Lúc ấy, bọn họ năm người A-nhã-câu-lân... nhận sứ mạng đi tìm Thái tử. Vào trong rừng sâu, bọn họ theo Thái tử được vài năm, Thái tử không hề nói chuyện với họ, tự đi một mình như trước. Ngài trèo lên núi cao, leo lặn qua hang sâu. Năm người gian khổ, cho rằng đây là người điên, đâu có đạo gì mà đi không chọn đường, làm sao chúng ta có thể theo được? Nếu chúng ta trở về, nhà vua sẽ tiêu diệt năm gia đình chúng ta, chỉ bằng chúng ta dừng lại nơi đây. Năm người liền ở lại chỗ có nước suối trong và nhiều cây trái ngọt.

Thái tử vẫn một mình vượt qua bao núi, đi đến nước Ma-kiệt. Vua Bình-sa cùng đoàn tùy tùng đi săn, từ xa trông thấy Thái tử đang đi trong núi đẫm, liền nói với các quan đại thần đuổi theo gặp Thái tử.

Vua Bình-sa nói:

–Thái tử sinh ra có nhiều tướng chói sáng khác lạ. Ngài sẽ làm vua trị vì khắp thiên hạ, là Chuyển luân thánh vương, bốn bể mệnh mệnh, có châu báu tự đến. Vì sao lại bỏ ngôi trời để dấn thân vào chốn rừng núi hoang vắng? Chắc là ngài có cái nhìn khác? Ta muốn biết chí nguyện của ngài.

Thái tử đáp:

–Ta nhận thấy con người trong thế gian, hễ có sinh thì có chết. Có ba nỗi khổ lớn. Đó là: Nỗi khổ già, bệnh, chết mà không ai tránh khỏi được. Xét ra thân này là cao quý thì sinh tâm kiêu mạn, phóng dật, tham cầu khoái lạc. Mọi người không ai tránh khỏi tai họa này. Do đó mà ta nhàm chán, cho nên muốn vào núi rừng tu tập.

Các bậc kỳ lão thưa:

–Những vấn đề già, bệnh, chết là lẽ thường của thế gian, sao Thái tử lại lo buồn một mình để từ bỏ địa vị cao quý, ẩn cư nơi rừng vắng, chịu đầy đọa thân mình. Đó chẳng phải là bị đầy đọa sao?

Thái tử đáp:

–Như lời các ngài nói, thì ta không nên lo lắng. Nhưng giả sử nếu ta làm vua thì khi già, bệnh kéo đến hoặc khi chết, ai có thể thay ta để nhận lấy những khổ nạn này? Nếu như không có ai thay thế được, các ngài chớ nên lo lắng làm gì. Thiên hạ dù là cha hiền, con hiếu yêu thương chí thiết, nhưng đến lúc bệnh chết họ không thể thay cho nhau được. Hoặc cái thân giả tạo này một ngày nào đó khổ đến, tuy ở địa vị cao quý, lục thân quyến thuộc ở một bên thì cũng như cầm đuốc cho người mù, có giúp gì cho họ đâu.

Ta quán thấy các hành tất cả đều vô thường, đều là huyễn hóa không thật, hạnh

phúc ít, đau khổ nhiều. Thân này chẳng phải của ta. Thế gian hư vô khó tồn tại được lâu dài; vạn vật có sinh ắt có tử, thành sẽ có bại, an sẽ có nguy, được sẽ có mất, vạn vật hỗn độn đều sẽ trở về không. Tinh thần vô hình chao động bất minh sẽ đưa đến hiểm nạn sinh tử, chẳng phải chỉ có một đời mà thôi. Do vì tham ái bị bao phủ trong lưới vô minh, chìm đắm trong dòng sông sinh tử không thể giác ngộ được. Vì thế ta muốn nhất tâm tịnh tu Tứ không, vượt khỏi sắc dục, diệt trừ sân hận, đoạn hết lòng mong cầu và quán tưởng tánh Không, hoàn toàn không có chỗ dính mắc. Đó là ngược dòng mà trở về gốc. Ban đầu cần phải dứt trừ cội rễ của nó, như nguyện của ta mà đạt được mới là an lạc hoàn toàn?

Vua Bình-sa hoan hỷ nói:

–Lành thay, chí nguyện vi diệu của Bồ-tát thế gian này khó có được. Chắc chắn ngài sẽ thành Phật đạo, xin hãy độ cho tôi trước.

Thái tử im lặng ra đi. Ngài vượt qua sông Ni-liên-thiên, Thiên thần làm cho dòng nước ngưng chảy và cạn dần. Thái tử vượt qua sông rồi đi được vài mươi dặm thấy có ba vị Phạm chí, mỗi vị cùng với đệ tử ở bên khe nước. Thái tử đi ngang qua hỏi đạo họ. Họ tự xưng:

–Ta thờ Phạm thiên, tôn sùng mặt trời, mặt trăng. Thờ mặt trời thì cúng tế lửa, chỉ có nước là trong sạch.

Bồ-tát đáp:

–Con đường sinh tử chính là ở đây. Bởi vì nước không thường đầy, lửa không cháy mãi, mặt trời thì chuyển dời, mặt trăng tròn sẽ khuyết. Đạo ở nơi thanh tịnh vắng lặng, nước làm sao có thể khiến cho tâm người thanh tịnh được?

Thái tử ra đi mà thương xót họ. Thái tử phát khởi tâm Từ, quán niệm tất cả chúng sinh bị già suy mê muội, không thoát khỏi nỗi đau về bệnh tật, tử vong. Ngài muốn khiến cho chúng sinh được giải thoát nên chuyên nhất tâm ý mà khởi lên tâm Bi.

Bồ-tát thương xót chúng sinh bị tai họa gian nan trong đói khát, nóng lạnh, được mất, tội lỗi. Ngài muốn làm cho chúng sinh được an ổn nên chuyên nhất tâm ý mà khởi tâm Hỷ.

Bồ-tát quán thấy thế gian đều có nỗi lo phải gặp sự lo âu, khổ sở khủng bố, Ngài muốn làm cho họ được nhẹ nhàng nên chuyên nhất tâm ý mà khởi tâm Hộ.

Bồ-tát muốn độ chúng sinh thoát khỏi tám nạn trong năm đường, bị ngu si mê mờ che lấp không thấy đạo chân chánh, ngài quán niệm muốn cứu họ đạt đến đạo vô vi, chuyên tâm nhất ý, được thiện không mừng, gặp ác không lo, bỏ tám việc ở thế gian. Đó là: Lợi lộc, suy tàn, hủy báng, danh dự, tôn xưng, quở trách, khổ đau, khoái lạc. Không vì những sự kiện trên mà làm khuynh động.

Thái tử đi vào núi sâu, đến chỗ tĩnh mịch, trông thấy cây Bối-đa, bốn bề im vắng. Thái tử suy nghĩ: “Ta đã từ già gia đình vào chốn núi rừng này, không nên phục sức và để tóc như người ở thế gian được, nếu có ý niệm chải tóc, tắm nước nóng thì mất đi tịnh giới, chánh định, trí tuệ, giải thoát tri kiến, hoàn toàn phi đạo, làm ô hạnh thanh tịnh. Ta cần phải làm Sa-môn như pháp Bồ-tát”.

Thiên thần dâng dao cạo tóc, tóc Thái tử tự rơi xuống, trời nhận lấy đem đi. Bồ-tát đi gom cỏ thơm trải trên đất và ngồi tĩnh tọa trên đó, hai tay ngài chồng lên nhau, đôi mắt khép lại, chí thành phát nguyện:

–Ta thề ngồi nơi này, dù thịt nát xương khô, nếu không thành Phật ta không rời khỏi nơi này.

Thiên thần đem dâng thức ăn, Thái tử nhất định không nhận. Trời làm cho hai bên chỗ Thái tử ở sinh ra gạo, mè. Mỗi ngày Thái tử chỉ ăn một hạt mè, hạt gạo để duy trì khí lực.

Trải qua sáu năm thiền định, hình thể Thái tử hao gầy chỉ còn da bọc xương, nhưng tinh thần lại lắng sâu an tịnh. Ngài nhất tâm tịch mặc quán pháp An ban: 1. Số; 2. Tùy; 3. Chỉ; 4. Quán; 5. Hoàn; 6. Tịnh. Thái tử quán pháp môn này đến mười hai lần như vậy, ý vẫn không bị tán loạn, đạt đến thần thông vi diệu, xả bỏ các pháp ác, không còn năm triền cái, không thọ năm dục, các việc ác tự tiêu diệt, chánh niệm phân minh, quán pháp vô vi, thí như người có sức mạnh thắng được kẻ thù, ý được thanh tịnh. Bồ-tát thành tựu tầng thiền thứ nhất, tâm tự khai mở, trừ tâm tình dục, không còn niệm ác, cũng không tính toán so đo, tâm vọng động dứt trừ. Ví như dòng suối trên đỉnh núi, nước chảy đầy ra bên ngoài, nước mưa ngập tràn ở khe hang nhưng không vào dòng suối này được. Bồ-tát an tịnh nhất tâm, hỷ lạc không lay động, Bồ-tát thành tựu tầng Thiền thứ hai.

Bồ-tát lại từ bỏ ý hỷ lạc, chỉ quán vô dục, các hạnh tốt xấu bên ngoài không vào tâm và trong tâm cũng không khởi, thân chánh tâm an. Ví như cây hoa sen trong nước, khi hoa chưa nở, rễ cành hoa lá thấm đượm trong nước, nhờ tịnh kiến chân chánh Bồ-tát thành tựu tầng Thiền thứ ba.

Bồ-tát xả ý khổ lạc, không còn tưởng hỷ ưu, tâm không nương nơi thiện, cũng không dựa vào ác, ngài ở trong trạng thái thiền định đó, ví như người tắm gội sạch sẽ được phủ bên ngoài tấm khăn choàng trắng tinh, mới, đẹp, trong ngoài đều sạch không có bụi bặm, hơi thở tự ngừng, tịch tĩnh không lay động. Bồ-tát thành tựu tầng Thiền thứ tư.

Ví như thợ đồ gốm nhào nặn đất dẻo, trong đó không có sạn cát, tạo ra bất kỳ sản phẩm nào, Bồ-tát tinh tấn khai phát, không một phút nào giải đãi, đã đạt được định ý, không xả tâm đại bi, phương tiện trí tuệ, suy tầm pháp mẫu nhiệm, thông suốt ba mươi bảy phẩm đạo. Đó là Tứ ý chỉ, Tứ ý đoạn, Tứ thần túc niệm, Ngũ căn, Ngũ lực, Thất giác, Bát đạo. Quán vòng trở lại không còn một vết nhơ. Ý hướng về ba pháp:

1. Chỉ hướng không: Niệm diệt không tán loạn, không thủ, không xả.
2. Hướng vô tướng: Tâm định không sinh khởi, không nghĩ đến tốt xấu.
3. Hướng bất nguyện: Không tham đắm ba cõi lại không sinh khổ, được tam hoạt:
 - a) Lìa tham dâm.
 - b) Lìa sân hận.
 - c) Lìa ngu si.

Tất cả không còn bị chướng ngại.

Lúc ấy Hóa ứng thính thiên Đế lục là vua ma trên trời, thấy Bồ-tát thanh tịnh vô dục, tinh tấn thiền định không biếng trễ, trong lòng buồn bực ganh ghét, ăn không ngon, ngủ không yên, không còn ham thích kỹ nhạc, vì ông lo sợ Bồ-tát thành đạo ắt sẽ đại thắng ông ta. Ông ta muốn kịp thời phá hoại được tâm đạo của Bồ-tát khi ngài chưa thành Phật. Ma con tên Tát-đà can gián ma cha:

–Bồ-tát thực hành hạnh thanh tịnh, ba cõi không ai bằng, đã đắc thần thông tự tại, cho nên muôn ức hàng chư Thiên, chúng Phạm đều đến đánh lễ hầu cận, vua trời còn chẳng thể làm trở ngại để phá hoại Bồ-tát được. Chúng ta không nên tăng thêm điều ác mà tự hủy hoại phước đức của mình.

Ma vương không nghe, cho gọi ba cô con gái: người thứ nhất tên là Dục Phi,

người thứ hai tên là Duyệt Bỉ, người thứ ba tên là Khoái Quán. Cả ba cô gái này được Ma vương sai đi phá hoại ý chí của Bồ-tát. Ba cô gái này đều mặc áo lưới mỏng, trang điểm bằng các danh hương của trời, đeo chuỗi anh lạc quý giá. Họ dùng tất cả những ngôn từ xảo quyết đối trá để làm rối loạn đạo tâm của Bồ-tát. Bồ-tát tâm thanh tịnh như ngọc lưu ly, không thể bị ô nhiễm. Ba cô gái lại nói:

–Ngài có nhân đức cao tột, chư Thiên đều kính ngưỡng muốn được dâng cúng, nên chư Thiên hiến chúng tôi cho ngài. Chúng tôi rất trong sạch, tuổi đang độ sung mãn, là những Thiên nữ đoan chánh, chưa có sắc đẹp nào bằng chúng tôi. Chúng tôi xin được ngày đêm cung cấp, hầu hạ bên ngài.

Bồ-tát đáp:

–Các người có phước báo đời trước được làm thân trời, không nghĩ đến vô thường mà đi làm trò yêu mị. Hình thể các người tuy đẹp nhưng tâm không ngay thẳng đoan chánh. Ví như trong chiếc bình đẹp lại chứa đầy chất hôi độc. Các người sẽ tự hủy hoại đời mình, không còn chỗ nào để các người nương tựa, phước báo khó tồn tại với người tâm ác bất thiện, tự đánh mất bản tâm, khi chết sẽ đọa trong ba đường ác, làm thân cầm thú, muốn thoát khỏi rất khó. Bọn các người đến làm khuấy rối chánh ý của người, chẳng phải hạt giống thanh tịnh mà là túi da đựng đầy phân uế. Các người đến đây làm gì? Hãy đi đi! Ta không dùng.

Cả ba cô gái ấy bỗng nhiên bị hóa thành bà già, không thể ở lại thân cũ được. Ma vương vô cùng phẫn nộ liền triệu tập các quỷ thần hợp thành một đoàn có tám ngàn vạn ma. Chúng biến thành thân hình sư tử, gấu, beo, hổ, voi, rồng, bò, ngựa, chó, heo, khỉ, vượn... không thể kể hết. Chúng hóa thành những côn trùng đầu người, mình rắn, đầu rùa, hay đầu có sáu mắt, hoặc một cổ mà có nhiều đầu, răng nanh móng vuốt giương ra, đội núi phun lửa, sấm chớp bốn bên, tay cầm gươm giáo.

Bồ-tát Từ tâm, không hề có một mảy may nao núng sợ sệt. Dung nhan ngài chói sáng tươi đẹp hơn lên, bọn quỷ ma chạy tán loạn, không thể đến gần được. Ma vương đi đến chất vấn Đức Phật:

–Tỳ-kheo cầu gì ngồi gốc cây
Thích ở giữa rừng nhiều thú dữ?
Mây nổi mịt mùng thật đáng sợ
Thiên ma quấy nhiễu chẳng hề kinh.

–Thuở xưa chân đạo Phật đã hành
Điềm tĩnh vô cùng trừ u ám
Trong ta chứa đầy pháp tối thắng
Ta ngồi tại đây chống ma vương.

–Ông đang làm vua Chuyển luân vương
Bảy báu tự đến đầy bốn phương
Thọ hưởng năm dục không ai sánh
Nơi này không đạo, hãy về cung.

–Ta quán ái dục nước đồng sôi
Bỏ ngôi như nhỏ nước bọt thôi
Làm vua cũng phải lo già chết
Điều này vô ích chớ vọng bàn.

–Sao không ngồi yên mà lớn tiếng

- Bỏ nước, tài, vị, chọn nhàn không
Không thấy ta dẫn bốn bộ binh
Voi, ngựa, bộ binh mười tám ức?
- Đã thấy mặt khỉ, vượn, sư tử
Hình quỷ, hổ, beo, heo, rắn độc
Mang theo đao kiếm cùng gươm giáo
Nhảy nhót, hét la dậy khắp trời,
Lại bày muôn ức thần võ bị
Là ma như người đến hội này
Tên nhọn hỏa công như mưa gió
Trước khi thành Phật, ta không dậy.
Bản nguyện của ma: Mong Ta thoái
Ta cũng tự thề không thoái lui
Nay người phước đức sao bằng Phật?
Do đó khá biết thắng về ai.
- Ta từng chung thân thích bố thí
Nên làm ma vương sáu cõi trời
Tỳ-kheo đã biết phước hạnh ta
Tự xưng vô lượng ai làm chứng?
- Xưa Ta nguyện theo Phật Đấng Quang
Thọ ký được làm Thích-ca Văn
Hưởng hết giận sợ nên ngồi đây
Tâm định, quân người bị phá tan.
Ta từng phụng sự nhiều Đức Phật
Cho người của báu và cơm áo
Nhân từ giới đức đầy tựa đất
Nhờ đó thoát tướng không hoạn nạn.
- Bồ-tát liền dùng sức trí tuệ
Duỗi tay chỉ đất: biết rõ Ta
Lúc ấy đất âm âm chấn động
Ma cùng quyến thuộc ngã lăn chiên.
Ma vương thất bại buồn vô hạn
Hôn mê bất tỉnh quy xuống đất,
Đứa con hiểu biết tâm tỉnh ngộ
Liên tục quay về xin sám hối.
- Chỉ có tâm Từ hàng ma oán
Đời dùng binh khí động nhân tâm
Ta xem các người như chúng sinh
Nếu điều voi, ngựa, tuy điều được
Nhưng sau thói cũ vẫn còn sinh
Nếu điều tối thượng như bậc Thánh
Như Phật đã điều không bất nhân
- Chư Thiên thấy Phật bắt bốn ma
Điều được vô tướng, oán tự hàng

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

*Chư Thiên hoan hỷ đến dâng hoa
Ma vương bị thua Pháp vương thắng.
Vốn nhờ trí tuệ tâm bình đẳng
Trí tuệ phá tan bao xấu ác
Khiến cho oan gia làm đệ tử
Đánh lễ bậc chứng đạo Tứ đẳng.
Mặt như trăng sáng, sắc an nhiên
Tiếng khắp mười phương, đức như núi
Cầu tướng mạo Phật khó sánh bằng
Cúi đầu đánh lễ Đấng Từ Tôn.*

